

Số: /KH-TTYT

Đình Lập, ngày 07 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành với từng chức danh chuyên môn của cơ sở thực hành khám bệnh chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Công văn số 152/SYT-NVYD, ngày 16/01/2024 của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế huyện Đình Lập xây dựng kế hoạch thực hành với từng chức danh chuyên môn mà cơ sở tổ chức hướng dẫn thực hành.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.Mục đích

- Tổ chức hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, đào tạo thực hành, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm, xác nhận thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

2. Yêu cầu

2.1 Đối với người thực hành

- Người thực hành được khám, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng

dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó theo Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Đóng đầy đủ kinh phí thực hành theo quy định của đơn vị.

2.2 Đối với người hướng dẫn thực hành

- Có chứng chỉ hành nghề, có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành, có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám, chữa bệnh (có chứng chỉ hành nghề) liên tục từ 3 năm trở lên.

- Có trách nhiệm hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người thực hành.

- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh.

- Cùng với phòng Điều dưỡng định kỳ kiểm tra tay nghề của người học thực hành và nhận xét khi kết thúc thời gian thực hành.

- Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm với nội dung nhận xét của mình đối với quá trình học thực hành của người thực hành.

2.3 Đối với cơ sở hướng dẫn thực hành

- Có trách nhiệm phân công người hướng dẫn phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

- Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Đăng tải danh sách người thực hành đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của đơn vị và trên trang thông tin của Sở Y tế theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hành

1.1. Quy định thời gian thực hành chung:

Thời gian	Chức danh				
	Bác sỹ	Y sỹ	Điều dưỡng	Hộ sinh	Kỹ thuật Y
Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh	09 tháng	06 tháng	05 tháng	05 tháng	05 tháng
Thời gian thực hành về hồi sức cấp cứu	03 tháng	03 tháng	01 tháng	01 tháng	01 tháng
Tổng thời gian thực hành	12 tháng	09 tháng	06 tháng	06 tháng	06 tháng

1.2. Quy định cụ thể về thời gian thực hành tại các chuyên môn:

STT	Chức danh chuyên môn	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I	Bác sỹ			12 tháng	
1	Quy định chung cho các bác sỹ	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	Thực hành cấp cứu hồi sức: 03 tháng	
2	Quy định chung cho từng trường hợp	Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	09 tháng	
2.1	Bác sỹ y khoa	Thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	03 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB về Nội - Truyền nhiễm		02 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB về YHCT và Phục hồi chức năng		01 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB Ngoại khoa	Khoa Ngoại	02 tháng	

		Thực hành chuyên môn KCB về Sản khoa	Khoa Nhi - CSSKSS và Phụ sản	02 tháng	
		Thực hành chuyên môn về Nhi khoa		02 tháng	
2.2	Bác sỹ y học cổ truyền	Thực hành chuyên môn KCB về YHCT và Phục hồi chức năng	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	03 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB về Nội - Truyền nhiễm		01 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB Ngoại khoa, Răng hàm mặt, Tai mũi họng	Khoa Ngoại- Răng hàm mặt- Tai mũi họng	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB về Sản khoa	Khoa Nhi - CSSKSS và Phụ sản	0,5 tháng	
		Thực hành chuyên môn về Nhi khoa		0,5 tháng	
2.3	Bác sỹ chuyên khoa	Văn bằng chuyên khoa	Tại chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo	18 tháng	<i>Đối với trường hợp quy định tại khoản 4,5 Điều 10 Nghị Định 96/2023/NĐ-CP</i>
		Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	Tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo ghi trên chứng chỉ	Số tháng thực hành tùy từng trường hợp	<i>Số tháng thực hành được tính bằng: 18 tháng - số tháng đã học chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản(xác định theo thời điểm bắt đầu đào tạo chuyên khoa cơ</i>

					<i>bản)</i>
II	Y sỹ			09 Tháng	
1	Quy định chung cho các y sỹ	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	03 tháng	
2	Quy định chung đối với từng trường hợp	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	06 tháng	
2.1	Y sỹ đa khoa	Thực hành chuyên môn KCB về Nội - Truyền nhiễm	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	02 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB về YHCT và Phục hồi chức năng		01 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB về Sản khoa	Khoa Nhi - CSSKSS và Phụ sản	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn về Nhi khoa		01 tháng	
2.2	Y sỹ y học cổ truyền	Thực hành chuyên môn KCB về YHCT và Phục hồi chức năng	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	04 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB về Nội - Truyền nhiễm		01 tháng	
		Thực hành chuyên môn KCB Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng	
III	Điều dưỡng			06 tháng	
1	Quy định chung cho các điều dưỡng	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	01 tháng	

2	Quy định đối với từng trường hợp	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	05 tháng	
2.1	Điều dưỡng	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về điều dưỡng	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	02 tháng	
			Khoa Ngoại	02 tháng	
			Khoa Nhi - CSSKSS và Phụ sản	01 tháng	
2.2	Điều dưỡng chuyên khoa	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về điều dưỡng tại chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo		05 tháng	
IV	Hộ sinh			06 tháng	
1	Hộ sinh	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa Nhi - CSSKSS và Phụ sản	04 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa		01 tháng	
V	Kỹ thuật Y			06 tháng	
1	Quy định chung cho các kỹ thuật y	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	01 tháng	
2	Quy định đối với từng	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	05 tháng	

	trường hợp				
2.1	Kỹ thuật y hình ảnh y học	Thực hành chuyên môn về hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	05 tháng	
2.2	Kỹ thuật y xét nghiệm y học	Thực hành chuyên môn về xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	05 tháng	
2.3	Kỹ thuật y phục hồi chức năng	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về phục hồi chức năng	Khoa cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	04 tháng	
			Khoa Ngoại	01 tháng	

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được lồng ghép hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận.

Số lượng người hướng dẫn: 35

Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận: 50

Danh sách người hướng dẫn thực hành: *(Phụ lục đính kèm)*

Địa điểm thực hành: Tại các khoa chuyên môn của Trung tâm Y tế huyện Đình Lập. Khu 5 thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

III. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Bước 1: Người thực hành phải có đơn đề nghị thực hành theo mẫu 03 phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP và bản sao công chứng một trong các văn bằng chuyên môn quy định tại Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

Bước 2: Sau khi nhận đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận thì người đứng đầu hoặc người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm:

- Ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo Mẫu 04 phụ lục I Nghị định 86/2023/NĐ-CP.

- Đăng tải danh sách người thực hành trên trang thông tin điện tử của đơn vị

và trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Bước 3: Trình lãnh đạo quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo mẫu 06 phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP. Người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

Bước 4: Thực hành tại các khoa Người thực hành có trách nhiệm tuân thủ sự phân công, hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải tôn trọng các quyền và nghĩa vụ của người bệnh. Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

Bước 5: Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm:

- Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo mẫu 07 phụ lục 1 Nghị định 96/2023/NĐ-CP

- Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức hành chính

- Rà soát, thông báo người đủ điều kiện thực hành và người hướng dẫn thực hành. Tham mưu cho Ban Lãnh đạo ban hành Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và tiếp nhận người thực hành. Sau khi người thực hành hoàn thiện đủ thời gian thực hành, phòng Tổ chức hành chính trình Ban Lãnh đạo xác nhận quá trình thực hành cho người tham gia thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị theo mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Thực hiện đăng tải danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của đơn vị và hệ thống quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Tài chính kế toán và Điều dưỡng

Tham mưu cho việc thu phí đào tạo, thực hành đối với người thực hành; hoạch toán, thu chi, quyết toán chế độ kinh phí thực hành cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành theo đúng các quy định của Pháp luật.

3. Các Khoa, phòng chức năng

- Tiếp nhận và tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành hoàn thành tốt quá trình thực hành.

Trên đây là kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Đình Lập đề nghị các khoa, phòng, bộ phận; Trạm y tế xã, thị trấn và cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng, bộ phận;
- Các TYT xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Duy Thiện

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT, ngày 07/6/2024 của TTYT huyện Đình Lập)

Chuyên khoa thực hành	Khoa hướng dẫn thực hành	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN
Hồi sức cấp cứu Nội YHCT và PHCN	Khoa Cấp cứu - Nội - Truyền nhiễm - YHCT và PHCN	Hoàng Duy Thiện	BSCKI Nội BSCKII	001594/LS-CCHN
		Nguyễn Trung Hiếu	BSCKI Nội	001294/LS-CCHN
		Hà Thị Nguyệt	Bác sỹ đa khoa	002141/LS-CCHN
		Bê Thị Nhung	Bác sỹ đa khoa	001304/LS-CCHN
		Hà Thị Dung	CNDD	001326/LS-CCHN
		Nguyễn Bích Thủy	CĐDD	001263/LS-CCHN
		Vi Hồng Thương	CĐDD	000876/LS-CCHN
		Lý Văn Ninh	CĐDD	002706/LS-CCHN
		Nguyễn Thị Hồng	CNHS	002725/LS-CCHN
		Hoàng Thanh Bích	Y sỹ YHCT	001362/LS-CCHN
Ngoại	Khoa Ngoại	Nguyễn Trọng Hưng	BSCKI Ngoại	003051/LS-CCHN
		Bùi Duy Trinh	BSCKI Ngoại	003137/LS-CCHN
		Bùi Thị Hồng Thắm	CNDD	001313/LS-CCHN
		Phạm Thị Bích Hằng	CNDD	001307/LS-CCHN
		Nông Tuyết Nhung	CNHS	002710/LS-CCHN
Sản	Khoa Nhi - CSSKSS và Phụ sản	Bê Thị Bích Ngọc	BSCKI Sản	000044/LS-CCHN
		Hà Thị Đỗ	BSCKI Sản	000099/LS-CCHN
		Vi Ngọc Trang	BSCKI Sản	002162/LS-CCHN

		Hoàng Hải Hà	CNHS	001312/LS-CCHN
		Mã Thanh Thủy	CNHS	001308/LS-CCHN
		Bế Lệ Chi	CNHS	001328/LS-CCHN
		Hà Thu Hoài	CNHS	002140/LS-CCHN
		Vi Thị Liên	CNHS	001314/LS-CCHN
		Hoàng Thị Tâm	CNHS	001127/LS-CCHN
Nhi		Mã Thị An	BCKI Nhi	001311/LS-CCHN
		Lý Thị Tá	CĐDD	003061/LS-CCHN
		Hoàng Hồng Thái	CNDD	001319/LS-CCHN
Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh	Lương Hải Yến	CNXN	003053/LS-CCHN
		Vi Thị Vui	CNXN	003052/LS-CCHN
Chẩn đoán hình ảnh		Sái Văn Phóng	BCKI Nội	002834/LS-CCHN
		Nông Minh Thành	CĐKTHA	002992/LS-CCHN
		Hoàng Quốc Khánh	CĐKTHA	003343/LS-CCHN
Tai - Mũi - Họng	Khoa Khám bệnh	Hoàng Thị Kiên	Bác sỹ đa khoa	001321/LS-CCHN
		Trần Bích Thủy	Bác sỹ đa khoa	002737/LS-CCHN
		Hoàng Thị Nhiên	CNDD	001315/LS-CCHN
		Sái Văn Phóng	BCKI Nội	002834/LS-CCHN